

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số : 04 /2016/KDTM – ST

Ngày: 29/6/2016

(v/v: T/C HĐ tín dụng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng .
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Lê Thị Kiều Thu
 2. Bà Lưu Thị Thôi**Kiểm sát viên - VKSND thành phố Phan Thiết: Ông Ngô Quang Chính.**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Hồi 14 giờ 30' Ngày 29 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm thụ lý số 35/2015/TLST-KDTM ngày 16/12/2015 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2016/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2016/QĐST-DS ngày 10/6/2016 giữa:

- * **Nguyên đơn : Quý tín dụng nhân dân P**
Trụ sở: Đường N, huyện M; Người đại diện theo pháp luật: bà T – Giám đốc. (có mặt).
- * **Bị đơn: ông L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)**
Địa chỉ: Đường C, phường P, huyện M, Bình Thuận.
- * **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà P, sinh năm 1985 (Có mặt)**
Địa chỉ: Đường C, phường P, huyện M, Bình Thuận.

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện Nguyên đơn bà T trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số 2807/HĐTD ký kết ngày 17/11/2014, thì ông L có vay Quỹ Tín dụng nhân dân P 200.000.000 đồng với mục đích kinh doanh áo cưới hình cưới, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, lãi suất 1,15% tháng. Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản thế chấp : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn

liên với đất số BQ187107, vào sổ cấp GCN CH01139, Ngày và nơi cấp 19/12/2013 do UBND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Từ ngày 10/3/2015 đến nay, ông L không đến Quỹ Tín dụng nhân dân P trả lãi, cơ quan bà đã nhiều lần yêu cầu ông L đến trả nợ nhưng không có kết quả, theo qui chế cho vay của Quỹ Tín dụng nhân dân P thì ông L đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà 02 bên đã ký kết, số tiền lãi từ 10/3/2015 đến nay (21/12/2015) ông L chưa trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân P là 23.748.000 đồng; Nay Quỹ Tín dụng nhân dân P yêu cầu ông L và bà P phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân P tiền gốc 200.000.000 đồng; tiền lãi tính đến 21/12/2015 là 23.748.000 đồng theo hợp đồng thế chấp số 34/2014/HĐTC ngày 17/11/2014.

*** Bị đơn: Ông L:** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P trình bày:** Theo hợp đồng tín dụng số 2807/HĐTD ký kết ngày 17/11/2014, thì ông L có vay Quỹ Tín dụng nhân dân P 200.000.000 đồng với mục đích kinh doanh áo cưới hình cưới, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, lãi suất 1,15% tháng. Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản thế chấp : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ187107, vào sổ cấp GCN CH 01139, Ngày và nơi cấp 19/12/2013 do UBND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Từ ngày 10/3/2015 đến nay, bà và ông L không đến Quỹ Tín dụng nhân dân P trả lãi, do bà và ông L không có khả năng trả nợ, hiện nay ông bà còn nợ tiền gốc 200.000.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 21/12/2015 là 23.748.000 đồng; bà đồng ý bà và ông L cùng trả số tiền nợ trên cho Quỹ Tín dụng nhân dân P.

Nay Quỹ Tín dụng nhân dân P khởi kiện yêu cầu bà và ông L trả nợ, bà nhất trí.

*Tại phiên tòa, Quỹ Tín dụng nhân dân P do bà T đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông L, bà P trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân P tiền gốc 200.000.000 đồng; Lãi tính đến ngày 29/6/2016 là 45.713.000 đồng. Nếu ông L, bà P không thực hiện việc trả nợ đề nghị phát mãi căn và đất tọa lạc tại Đường C, phường P, thành phố Phan Thiết theo hợp đồng thế chấp số 34/2014/HĐTC ngày 17/11/2014 để thu hồi nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông L, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật, nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, bà P xác nhận lời trình bày của nguyên đơn khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/6/2016 là 245.713.000 đồng bà đồng ý trả khoản nợ trên cho Quỹ Tín dụng nhân dân P.

Sau khi HĐXX xét hỏi nguyên đơn và người có QLNVLQ trình bày, Kiểm sát viên thực hiện quyền kiểm sát, giám sát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định :

* *Về thẩm quyền*: Bị đơn ông L có địa chỉ cư trú tại phường P, huyện M, Bình Thuận, do đó yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng năm 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông L, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng cho đương sự theo qui định của pháp luật, nhưng ông L vắng mặt không có lý do, căn cứ điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự 2004, đã được sửa đổi bổ sung năm 2011, tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong vụ án này, Tài sản tranh chấp nguyên đơn khởi kiện là khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 2807/HĐTD ký kết ngày 17/11/2014 kèm hợp thế chấp số 34/2014/HĐTC ngày 17/11/2014 đã được ký kết giữa Quỹ Tín dụng nhân dân P và khách hàng vay là ông L và bà P số dư tính đến ngày 29/6/2016 là 245.713.000 đồng (trong đó: gốc 200.000.000 đồng; lãi 45.713.000 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay , ông L, bà P đã vi phạm hợp đồng không trả tiền vay cho Quỹ Tín dụng nhân dân P. Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu ông L, bà P phải trả khoản nợ vay cho Quỹ Tín dụng nhân dân P là phù hợp với pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Về tài sản thế chấp: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông L, tuy nhiên khi vay tiền để đảm bảo cho khoản vay ông bà đã thế chấp bằng tài sản của mình bảo đảm cho khoản vay trên gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số sổ BQ 187107. Nếu ông, bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ Tín dụng nhân dân P có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 34/HĐTC ngày 17/11/2014 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số sổ BQ 187107 được UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/12/2013 đứng tên ông L và bà P.

Về án phí: Căn cứ Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009 của UBTVQH 12, thì ông L, bà P phải chịu toàn bộ án phí dân sự KDTM. cụ thể: ông L và bà P phải nộp 12.285.600 đồng;

Vi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/**Áp dụng** : khoản 3 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 199, Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Khoản 14, 16 Điều 4; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009 của UBTVQH 12

2/**Tuyên xử** : Chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân P; Trụ sở: Đường C, phường P, thành phố Phan Thiết; Người đại diện theo pháp luật: bà T– Giám đốc.

Buộc ông L và bà P trả khoản tiền nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân P là 245.713.000 đồng (trong đó: gốc 200.000.000 đồng; lãi tính đến 29/6/2016 là 45.713.000 đồng).

Kể từ ngày 30/6/2016 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, ông L và bà P chưa trả hết khoản nợ gốc thì ông L, bà P còn phải trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng ký kết với Quỹ Tín dụng nhân dân P.

Nếu ông L và bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ Tín dụng nhân dân P có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 34/HĐTC ngy 17/11/2014 đối với Giấy chứng nhận quyền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số sổ BQ 187107 được UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/12/2013 đứng tên ông L và bà P.

Sau khi ông L và bà P trả hết nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân P thì Quỹ Tín dụng nhân dân P trả lại Giấy chứng nhận quyền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số sổ BQ 187107 được UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/12/2013 đứng tên ông L và bà P cho ông L, bà P.

3/ Về án phí DSST: Ông L và bà P phải nộp 12.285.600 đồng án phí KDTM, ngày 16/12/2015 Quỹ tín dụng nhân dân P nộp 5.513.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006491 của Chi cục Thi Hành An dân sự thành phố Phan Thiết, số tiền trên được hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

An xử công khai có mặt các nguyên đơn, người có QLNVLQ, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của Nguyên đơn và Người có QLNVLQ là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án 29/6/2016, của Bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân :

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Tp Phan Thiết
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng